

TT	Mã số SV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Điểm thành			ĐTB kiểm tra định kì	ĐỌC VIẾT	NÓI	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
					10%			30%			60%	100%		
1	1813719082	Nguyễn Trọng	Hiếu	N18DLK4	5	5.5	5	5.3	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	LP
2	1813719241	Trần Bửu	Thịnh	N18DLK4	4	2	0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, LP
3	1812719147	Đoàn Thị Khánh	Nga	N18DLK6	7	6	8	7.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	LP
4	1812219538	Phan Thị Nhật	Linh	N18KDN4	7	6	5	5.5	5.5	6.0	5.8	5.8	Năm phẩy Tám	
5	1812219589	Hồ Thị Bích	Thảo	N18KDN4	8	7	6	6.5	5.0	5.0	5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
6	1813119428	Trần Bá	Quang	N18TPM2	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, LP
7	1813119335	Nguyễn Mạnh	Cường	N18TPM3	1	5	0	2.5	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, LP
8	1813119347	Bùi Xuân	Đoài	N18TPM3	1	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, LP
9	1813119341	Nguyễn Tấn	Dương	N18TPM3	4.5	5	0	2.5	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, LP
10	1813119633	Lê Anh	Đài	N18TPM4	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, LP
11	1813119451	Đinh Ngọc	Thành	N18TPM4	0	0	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, LP

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	2	18%	
2	Số sinh viên nợ	9	82%	
TỔNG CỘNG :		11	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 11 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phụng

ThS. Nguyễn Ân